

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2020/HS-ST

Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ước;

Ông Nguyễn Minh Sơn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thanh T**, tên gọi khác: **B**; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980; tại Thừa Thiên Huế; Hộ khẩu thường trú: khu quy hoạch A, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: đường V, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang D (chết) và bà Lê Thị Minh Đ, sinh năm 1955; có chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1977; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Hiện đang tại ngoại tại phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đặng Viết Đ, sinh năm: 1978; Hộ khẩu thường trú: xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: đường T, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

2. Anh Nguyễn Công D, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: đường T, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Thanh T mở quán bán cà phê và đặt tên quán là quán cà phê T tại địa chỉ số đường V, phường Đ, thành phố Đ. Để kiếm thêm thu nhập, T đã tổ chức ghi lô đề thắng thua bằng tiền cho khách. T mua loại giấy có hai lớp (mảnh giấy màu trắng và mảnh giấy màu hồng). Khi ai có nhu cầu ghi lô đề thì T sẽ ghi lên mảnh giấy màu trắng, phần chữ trên mảnh giấy màu trắng sẽ in sang mảnh giấy màu hồng ở phía dưới. Sau mỗi lần ghi các con số lô đề cho khách thì T giao mảnh giấy trắng (còn gọi là tờ phoi chính) cho người mua lô đề, còn mảnh giấy màu hồng (còn gọi là tờ phoi phụ) thì T giữ lại để đối chiếu với khách khi khách trúng các con số lô đề để thanh toán cho khách. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 09/10/2019, tại quán cà phê của T nói trên, Công an phường Đ, thành phố Đ đã bắt quả tang Lê Thị Thanh T đang tổ chức ghi lô đề thắng thua bằng tiền cho Đặng Viết Đ và thu giữ của T 02 tờ phoi chính và 34 tờ phoi phụ. Quá trình điều tra xác định: Trong ngày 09/10/2019, T đã tổ chức ghi lô đề cho nhiều khách tại quán cà phê của mình nhằm thu lợi bất chính với 34 tờ phoi khác nhau, trong đó có Đặng Viết Đ và Nguyễn Công D và những người khách vắng lai khác (T không biết tên tuổi địa chỉ). Số tiền thực ghi và thực thu trên 34 phoi đề mà T đã ghi cho người chơi vào ngày 09/10/2019 nói trên như sau:

1. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 1: Số tiền thực ghi cho Đặng Viết Đ là 276.000 (Hai trăm bảy mươi sáu ngàn) đồng, số tiền thực thu của Đặng Viết Đ là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.
2. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 2: Số tiền thực ghi cho Nguyễn Văn D là 168.000 (Một trăm sáu mươi tám ngàn) đồng, số tiền thực thu của Nguyễn Văn D là 120.000 (Một trăm hai mươi ngàn) đồng.
3. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 3: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 378.000 (Ba trăm bảy mươi tám ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 270.000 (Hai trăm bảy mươi ngàn) đồng.
4. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 4: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 140.000 (Một trăm bốn mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.
5. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 5: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 140.000 (Một trăm bốn mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.
6. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 6: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 324.000 (Ba trăm hai mươi bốn ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 270.000 (Hai trăm bảy mươi ngàn) đồng.
7. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 7: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 210.000 (Hai trăm mười ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.
8. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 8: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 280.000 (Hai trăm tám mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.
9. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 9: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 630.000 (Sáu trăm ba mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 450.000 (Bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

10. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 10: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 126.000 (Một trăm hai mươi sáu ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 90.000 (Chín mươi ngàn) đồng.

11. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 11 có ghi: “ĐN 3k 9/10”. Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 140.000 (Một trăm bốn ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

12. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 12: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 432.000 (Bốn trăm ba mươi hai ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 360.000 (Ba trăm sáu mươi ngàn) đồng.

13. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 13: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 84.000 (Tám mươi tư ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng.

14. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 14: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 140.000 (Một trăm bốn ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

15. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 15: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 350.000 (Ba trăm năm mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 250.000 (Hai trăm năm mươi ngàn) đồng.

16. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 16: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 84.000 (Tám mươi tư ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng.

17. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 17: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 129.000 (Một trăm hai mươi chín ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 95.000 (Chín mươi lăm ngàn) đồng.

18. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 18: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 168.000 (Một trăm sáu mươi tám ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 120.000 (Một trăm hai mươi ngàn) đồng.

19. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 19: có ghi: “ĐN 3k 9/10”. Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 70.000 (Bảy mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 50.000 (Năm mươi ngàn) đồng.

20. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 20 có ghi: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 140.000 (Một trăm bốn ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

21. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 21: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 70.000 (Bảy mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 50.000 (Năm mươi ngàn) đồng.

22. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 22: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 63.000 (Sáu mươi ba ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 45.000 (Bốn mươi lăm ngàn) đồng.

23. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 23: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 182.000 (Một trăm tám mươi hai ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 130.000 (Một trăm ba mươi ngàn) đồng.

24. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 24: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 210.000 (Hai trăm mười ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

25. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 25: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 140.000 (Một trăm bốn ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

26. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 26: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 140.000 (Một trăm bốn ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

27. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 27: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 490.000 (Bốn trăm chín mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 350.000 (Ba trăm năm mươi ngàn) đồng.

28. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 28: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 270.000 (Hai trăm bảy mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 210.000 (Hai trăm mười ngàn) đồng.

29. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 29: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 280.000 (Hai trăm tám mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

30. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 30: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 91.000 (Chín mươi một ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 65.000 (Sáu mươi lăm ngàn) đồng.

31. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 31: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 420.000 (Bốn trăm hai mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

32. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 32: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 280.000 (Hai mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

33. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 33: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 84.000 (Tám mươi tư ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 60.000 (Sáu mươi ngàn) đồng.

34. Tờ phoi đề sao lưu được đánh số 34: Số tiền thực ghi cho người đánh đề là 640.000 (Sáu trăm bốn mươi ngàn) đồng, số tiền thực thu của người đánh đề là 500.000 (Năm trăm ngàn) đồng.

Như vậy, ngày 09/10/2019 Lê Thị Thanh T đã tổ chức ghi số đề cho Đặng Viết Đ, Nguyễn Công D và những người khách vẫn lai thể hiện qua 34 tờ phoi đề với tổng số tiền ghi đề là 7.769.000 (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn) đồng, tổng số tiền thực nhận là 5.705.000 (Năm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn) đồng.

Ngoài 34 tờ phoi đề nói trên, qua kiểm tra điện thoại di động của T mà Cơ quan công an đã thu giữ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Đ ghi nhận có 03 nội dung tin nhắn liên quan đến việc ghi lô đề. Tuy nhiên, T chưa nhắn tin lại cho những người này là đồng ý nhận ghi lô đề nên chưa đủ cơ sở để khẳng định T nhận ghi lô đề cho khách qua những tin nhắn này.

Vật chứng thu giữ:

- 36 (ba mươi sáu) tờ phoi đề, trong đó có 34 (ba mươi bốn) tờ phoi đề màu hồng là những phoi đề T giữ lại để đối chiếu với phoi đề đã ghi cho người chơi; 02 (hai) phoi đề màu trắng của người chơi đề.

- Tiền Việt Nam: 5.960.000 (Năm triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

- 05 (Năm) cuốn sổ kết quả xổ số.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen.

- 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Thị Thanh T.
- 01 (Một) xe máy dạng Wave màu đỏ mang biển số 37Z5-1985 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; kèm theo một giấy đăng ký mô tô xe máy số 063022.
- 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Công D.
- 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Đặng Viết Đt.
- 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Hà Thị H.
- 01 (Một) sổ tạm trú mang tên chủ hộ Nguyễn Công D.

Cáo trạng số 124/CT-VKSĐL ngày 29/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Thị Thanh T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội, tranh luận đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng số 124/CT-VKSĐL ngày 29/7/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “*Đánh bạc*”. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T từ 12-15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24-30 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng – 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Lưu hồ sơ 36 (ba mươi sáu) tờ phơi đề, gồm 34 (ba mươi bốn) tờ phơi đề màu hồng và 02 (hai) tờ phơi đề màu trắng; tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 5.705.000 (Năm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn) đồng bị cáo T có được từ việc ghi lô đề và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen của bị cáo sử dụng vào việc ghi lô đề; tịch thu tiêu hủy 05 (Năm) cuốn sổ kết quả xổ số. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền đánh bạc còn lại là 2.064.000 (hai triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo và người liên quan không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo cam đoan không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D,

Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 09/10/2019, bị cáo Lê Thị Thanh T đã tổ chức ghi lô đề thắng thua bằng tiền cho Đặng Viết Đ, Nguyễn Công D và những người khách vắng lai khác (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với tổng số tiền ghi đề là 7.769.000 (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín ngàn) đồng, tổng số tiền bị cáo thực nhận là 5.705.000 (Năm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn) đồng. Hành vi của bị cáo T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Đặng Viết Đ và Nguyễn Công D có hành vi mua lô đề từ bị cáo T, quá trình điều tra xác định số tiền Đ và D sử dụng đánh bạc chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 01/6/2020, Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Viết Đ và Nguyễn Công D là đúng quy định.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về quyết định hình phạt: Bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi đánh bạc được thua bằng tiền trái phép là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng vì đánh bạc trái phép là một tệ nạn xã hội và có thể dẫn đến nhiều hành vi trái pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền bị cáo đánh bạc không lớn nên để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và tạo điều kiện cho bị cáo hoà nhập cộng đồng, sửa chữa sai lầm khuyết điểm, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho

bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 36 (ba mươi sáu) tờ phơi dề, gồm 34 (ba mươi bốn) tờ phơi dề màu hồng và 02 (hai) tờ phơi dề màu trắng là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) xe máy dạng Wave màu đỏ mang biển số 37Z5-1985 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; kèm theo một giấy đăng ký mô tô xe máy số 063022 là tài sản hợp pháp của anh Đặng Viết Đ, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Đ là đúng quy định.

- 04 (Bốn) chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Thị Thanh T, Nguyễn Công D, Đặng Viết Đ, Hà Thị H và 01 (Một) sổ tạm trú mang tên chủ hộ Nguyễn Công D là giấy tờ hành chính của bị cáo T và người liên quan nói trên nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo T và những người liên quan trên là đúng quy định.

- 05 (Năm) cuốn sổ kết quả xổ số là công cụ bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.960.000 (Năm triệu chín trăm sáu mươi ngàn) đồng thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra xác định trong số tiền này có 5.705.000 (năm triệu bảy trăm lẻ năm nghìn) đồng là tiền bị cáo thu từ người ghi đề nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng là tiền của bị cáo bán cà phê, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo số tiền 225.000 (hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng là đúng quy định.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen của bị cáo T sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền đánh bạc còn lại là 2.064.000 (hai triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Lê Thị Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị Thanh T số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị

cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 36 (ba mươi sáu) tờ phôi đề, gồm có 34 (ba mươi bốn) tờ phôi đề màu hồng và 02 (hai) tờ phôi đề màu trắng được đựng trong một phong bì đánh số bút lục 40A.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 5.705.000 (năm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn) đồng và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu đen.

- Buộc bị cáo T nộp lại số tiền đánh bạc còn lại là 2.064.000 (hai triệu không trăm sáu mươi bốn ngàn) đồng để tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu huỷ 05 (Năm) cuốn sổ ghi kết quả xổ số.

(Có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2020 và biên lai thu tiền số AA/2017/0001460 ngày 11/8/2020 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đ;
- Công an TP. Đ;
- THADS TP. Đ;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Lệ Quyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ước - Nguyễn Minh Sơn

Lê Thị Lệ Quyên